TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - ĐIỆN BIÊN** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 13/2026/QĐST-HNGĐ	*Điện Biên, ngày 25 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 18/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2025.

- **Nguyên đơn**: Chị Lò Thị L - sinh năm: 1987 - Địa chỉ: Bản Na Sang, xã Núa Ngam, tỉnh Điện Biên.

- **Bị đơn**: Anh Lò Văn Th , sinh năm: 1991 - Địa chỉ: Đội 1B bản Co Nôm, xã Th Yên, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 1 năm 2026,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 1 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lò Thị L và anh Lò Văn Th

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Lò Thị L và anh Lò Văn Th thuận tình ly hôn.

2.2. **Về con chung**: Anh Lò Văn Th được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung là Lò Đức H, sinh ngày 31/8/2011 và Lò Ngọc Y, sinh ngày 12/3/2018 cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc đến khi có thay đổi khác.

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu

cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.3. Về tài sản và công nợ: Tài sản riêng; Tài sản chung; Nợ lấy về; nợ phải trả và diện tích ruộng nương: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.4. Về án phí: Căn cứ khoản 3, khoản 4 Điều 147/BLTTDS năm 2015; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí; Mỗi bên đương sự phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng chị Lò Thị L tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo thông báo số 327 ngày 21/10/2025 của TAND Khu vực 2- Điện Biên **(mã thông báo: 44TC1BDU8R)** biên lai số 0000123 chị Lò Thị L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm và được trả lại 150.000đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND cùng cấp;
- UBND xã Noong Luống, huyện Điện Biên nay là xã Th Yên, tỉnh Điện Biên (nơi ĐKKH);
- THADS tỉnh Điện Biên;
- Đương sự;
- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thương Huyền